

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày 21/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Tân
Ông Phạm Văn Diễn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn S (tên gọi khác/tên thường gọi: Nguyễn Hải S, Nguyễn Văn S, Nguyễn Quý S), sinh ngày: 01/01/1976 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quý Đ, sinh năm 1944 và bà: Khổng Thị S, sinh năm 1949. Năm 1984, ông Đ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhì; bà S được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất; có vợ là: Vũ Thị M, sinh năm 1983; có 02 con: Lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1995, bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (Qua tra cứu tại PV06 Công an tỉnh Thái Bình, không tìm được quyết định xử phạt vi phạm hành chính và biên lai thu tiền phạt trong hồ sơ lưu); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 232/QĐXPHC ngày 24/3/2008 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 25/3/2008; Quyết định số 5954 ngày 06/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh Đức Hạnh, thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 383/QĐXPHC ngày 25/5/2011 của Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 25/5/2011; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông Lê Ngọc N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn L, xã Châu S, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Vũ Văn V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt).

- **Những người làm chứng:**

+ Bà Phạm Thị D, sinh năm 1946

+ Ông Vương Quốc T, sinh năm 1963

+ Anh Vũ Đức H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Chị Vũ Thị M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1968

+ Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1995

+ Anh Lê Quang Th, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ; Thôn L, xã Châu S, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Phạm Đình H (tên gọi khác: Ú), sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị M, anh Th, anh Tuấn A có mặt; Bà D, ông T, anh H, anh Th, bà L, anh H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cáo trạng của viện kiểm sát và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn S và ông Lê Ngọc N có mối quan hệ quen biết nhau và đều nghiện ma túy, đang điều trị cai nghiện ma túy bằng hình thức uống Methadone. Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, S cùng bạn là anh Phạm Đình H trú tại thôn H, xã Q, huyện Q đến nhà ông N để trả nợ anh Lê Quang Th, sinh năm 1989 (con trai ông N) số tiền 15.000.000 đồng S vay anh Th trước đó và lấy lại chiếc xe đã đặt làm tin. Khi trả tiền anh Th, S vất tiền ra bàn làm một số tờ tiền rơi xuống đất. Anh Th nghĩ S có thái độ trong việc trả tiền nên anh Th chửi S dẫn đến việc S và Th xảy ra to tiếng cãi nhau. Ông N thấy vậy đi từ trong nhà ra nói về phía S: “*Mày thích chết mẹ mày à*”, còn anh Th đã dùng tay đập 01 nhát vào đầu S nhưng không gây ra thương tích gì. Sau đó, S và anh Phạm Đình H đi về.

Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu S đỏ đen, biển kiểm soát 17B5-237.xx đi lên thị trấn Q, huyện Q

để uống Methadol tại Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ rồi điều khiển xe đi loanh quanh thị trấn Q để mua đồ dùng sinh hoạt. Khi đi đến đầu đường vào thôn L, xã Q (cạnh Ngân hàng Argribank Quỳnh Phụ) thì nhìn thấy ông N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 37-630HV đi phía trước. Do trước đó S có mâu thuẫn với anh Th và bức tức câu chửi của ông Lê Ngọc N nên S muốn gặp ông N để nói chuyện. Thấy ông N rẽ vào đường thôn L, S điều khiển xe đi vượt lên, song song bên trái xe ông N và nói “*Anh đi uống nước với em, em với anh nói chuyện*”. Ông N trả lời “*Tao không đi, có gì thì mày nói*” rồi tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước. S điều khiển xe theo sau và nói “*Em rất quý và nể anh nhưng khi ở nhà anh, anh nói với em mày thích chết mẹ mày không, thế nên con anh cầm cán kiếm ghè vào đầu em*”. Ông N nói “*Phải nó chứ phải bố thì bố chọc chết*”. Do vậy, S và ông N xảy ra cãi nhau trên đường đi. Đi được một đoạn, ông N dừng xe thì S điều khiển xe đi lên trước rồi dừng lại và quay ngang xe cách đầu xe của ông N khoảng 05 mét. Ông N xuống xe đi đến đuôi xe của S. Thấy ông N chủ động tiến về phía mình, S nghĩ ông N có dao bấm trong người sẽ đánh S nên S xuống xe, lấy từ bụng xe 01 con dao bầu loại nhỏ, dài khoảng 30cm, mũi nhọn, cầm dao bằng tay trái (tay phải của S bị khuyết tật), đứng đối diện cách ông N khoảng 01 mét, bước chân trái lên một bước, hướng mũi dao về phía ngón tay cái, đâm một nhát về phía ông N theo hướng chéo chéo từ trái sang phải thì dao trúng vào vùng bụng trái của ông N. Thấy ông N bị thương, S rút dao ra, còn ông N ôm bụng bỏ chạy về hướng thôn L. S bước theo ông N khoảng 5 bước thì quay lại, điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng đi huyện Đ, dắt con dao vào bụng xe và sau đó ném con dao xuống sông T, thuộc địa phận thôn Ph, xã L, huyện Đ. Sau khi bị đâm, ông N dùng hai tay bịt vết thương và bỏ chạy, kêu cứu thì được ông Vương Quốc T trú tại thôn L dùng xe máy chở đến Bệnh viện Đa khoa huyện Quỳnh Phụ cấp cứu. Tại bệnh viện, ông N đã gọi điện thoại báo vợ ông lên bệnh viện ngay vì ông vừa bị S đâm. Sau khi được phẫu thuật, cấp cứu, ông N được chuyển tuyến lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị thương tích đến ngày 08/10/2021 được ra viện.

Ngày 28/10/2021, Nguyễn S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Lê Ngọc N với tổng số tiền 60.000.000 đồng bao gồm các khoản cấp cứu, điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thiệt hại ngày công lao động, người chăm sóc và các chi phí hợp lý khác theo sự thỏa thuận của hai bên theo quy định của pháp luật. Ông N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/21/TgT ngày 21/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: ông Lê Ngọc N bị “*Thương tích tại vùng ngực – bụng do vật sắc nhọn tác động làm rách ra, tổ chức dưới da, đứt một phần sụn xương sườn 12 bên trái gây tràn khí màng phổi, thủng dạ dày, thủng mạc nối lớn. Đã được xử trí: Dẫn lưu tối thiểu màng phổi trái, khâu lỗ thủng dạ dày, cầm máu và khâu phục hồi mạc nối lớn, khâu phục hồi thành bụng, thuốc kháng sinh, truyền dịch. Hiện tại còn đau các vết thương, không ợ hơi, ợ chua. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 30% (Ba mươi phần trăm).*”

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn S đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên nhưng không thừa nhận hung khí mà S sử dụng đâm ông N là con dao bầu mà là chiếc bay xây, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, cạnh sắc. Tuy nhiên, với kết quả thực nghiệm điều tra và tài liệu điều tra khác Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã xác định hung khí mà S đã sử dụng để đâm gây thương tích cho ông N là con dao bầu loại nhỏ.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSQP ngày 23/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn S về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn S đã khai nhận toàn bộ hành vi gây ra đối với ông Lê Ngọc N vào ngày 30/9/2021 như đã nêu trong bản Cáo trạng nhưng vẫn khẳng định hung khí S dùng để đâm ông N là chiếc bay xây. Đồng thời S có lời xin lỗi đối với bị hại.

- Bị hại Lê Ngọc N giữ nguyên lời khai đã khai tại giai đoạn điều tra và điều tra bổ sung. Khẳng định bị hại không có mâu thuẫn với bị cáo trước khi xảy ra sự việc và xác định bị cáo đã dùng dao bầu loại nhỏ đâm bị hại chứ không phải là chiếc bay xây dựng như bị cáo khai.

- Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai đã khai tại giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam. Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản phù hợp pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 235 - 271; 386 - 389); một phần phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại Lê Ngọc N và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng (bút lục số 272 - 277; 393 - 394; 278 - 309; 391 - 392).

Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Đơn trình báo; Bản báo cáo vụ việc; Phiếu chuyển tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình cùng ngày 01/10/2021 (bút lục số 01, 06, 07);

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 01/10/2021 (bút lục số 117- 118);

- Sơ đồ hiện trường, biên bản khám hiện trường vụ án và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập (bút lục số 110- 115);

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/21/TgT ngày 21/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình (bút lục số 69 - 70); Công văn số 59/CV-TTPY ngày 14/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình (bút lục số 105);

- Biên bản giao nhận dữ liệu điện tử ngày 18/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ về thu thập đoạn video vụ Cố ý gây thương tích và 01 đĩa DVD; Quyết định trưng cầu giám định số 539 ngày 10/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ; Kết luận giám định số 9034/C09-P6 ngày 20/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định (một phần hình ảnh trong tệp video này ghi lại nội dung hiển thị trên màn hình của thiết bị khác, tuy nhiên không đủ cơ sở để xác định nội dung đó có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không); Vị trí hai đối tượng xuất hiện là ở lòng đường. Không xác định được vị trí, khoảng cách giữa hai đối tượng; Không xác định được hung khí mà đối tượng sử dụng trong đoạn video là gì”* (bút lục số 95, 97, 100);

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (về việc tạm giữ chiếc áo rằn ri ông Lê Ngọc N bị đâm rách) ngày 18/10/2021 (bút lục số 146); Biên bản giao nhận đồ vật tài liệu ngày 15/12/2021 tại Công an huyện Quỳnh Phụ, bị hại ông Lê Ngọc N đã giao cho Cơ quan điều tra 01 con dao bầu, cán bằng gỗ, lưỡi dao màu đen; 01 chiếc áo rằn ri; Biên bản làm việc ngày 15/12/2021 về việc anh Vũ Văn V, sinh năm 1988, trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Q giao cho Cơ quan điều tra 01 chiếc bay xây dựng được cắt nhỏ 02 bên tương đương với chiếc bay xây dựng trước đây anh Vinh đã để lại nhà S (bút lục số 142 - 143);

- Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 15/12/2021 xác định S dùng tay trái cầm hung khí đâm ông N phù hợp với tư thế, khoảng cách giữa S, ông N và vị trí vết

thương trên bụng ông N; vết đâm do dao bầu tạo ra tương tự với vết rách trên áo rằn ri ông N mặc khi bị S đâm; vết đâm do chiếc bay xây tạo ra không phù hợp với vết rách trên áo rằn ri nêu trên (bút lục số 124 - 138);

- Biên bản đối chất ngày 15/11/2021 và ngày 17/6/2022 giữa S và ông N (bút lục 119 - 120; 400 - 403);

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn giữa Nguyễn S với anh Lê Quang Th (con trai ông Lê Ngọc N) tại nhà ông N vào khoảng tháng 8 năm 2021 và do bức tức với câu chửi của ông Lê Ngọc N nên khi tình cờ gặp ông N vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/9/2021 tại trục đường thôn L, xã Q, huyện Q, giữa S và ông N xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Trong lúc cãi chửi nhau, S đã dùng 01 vật sắc nhọn có hình dạng giống con dao bầu bằng kim loại dài khoảng 30 cm, mũi nhọn, cán gỗ, đâm 01 nhát vào vùng bụng, mạn sườn bên trái của ông N gây thương tích cho ông N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30% (Ba mươi phần trăm).

Quá trình thụ lý để giải quyết vụ án, nhận thấy hành vi nêu trên của Nguyễn S có dấu hiệu cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và “Có tính chất côn đồ” nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã 02 lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ gồm: Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (trong giai đoạn chuẩn bị xét xử) số 01/2022/HSST-QĐ ngày 14/4/2022 và Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 04/2022/HSST-QĐ ngày 26/5/2022 (của Hội đồng xét xử). Kết quả điều tra bổ sung xuất hiện người làm chứng mới là anh Phạm Đình H chứng kiến việc ông N có lời lẽ chửi S khi S cùng anh H1 đến nhà trả tiền cho anh Lê Quang Th. Từ đó, Cơ quan điều tra cho rằng S không chỉ có mâu thuẫn với anh Th mà còn có mâu thuẫn với ông N nên Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 74/BKL-CQĐT ngày 20/6/2022 của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ vẫn xác định hành vi của Nguyễn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”, không có dấu hiệu tội “Giết người” và không thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ ban hành bản Cáo trạng mới số 60/CT-VKSQP ngày 23/6/2022 (thay thế bản Cáo trạng trước đó số 24/CT-VKSQP ngày 04/3/2022) xác định có mâu thuẫn giữa S và ông Lê Ngọc N vào khoảng đầu tháng 8/2021 và khẳng định việc truy tố Nguyễn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Căn cứ quy định về giới hạn của việc xét xử tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ không đủ thẩm quyền để xét xử bị cáo về tội danh nặng hơn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xét xử bị cáo theo tội danh “**Cố ý gây thương tích**” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố đồng thời kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét lại bản án sơ thẩm này đối với tội danh của bị cáo theo trình tự luật định.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là vật sắc nhọn có hình dạng như con dao bầu nhỏ đâm vào vùng bụng, mạn sườn trái của bị hại Lê Ngọc N, gây thương tích với tỷ lệ 30% là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy việc xử phạt bị cáo mức án nghiêm là cần thiết, góp phần giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, trong giai đoạn Điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngoài ra sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, phải điều trị Methadol. Bản thân bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật, bị xử phạt hành chính về các hành vi đánh bạc, sử dụng ma túy và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong đó năm 1995 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác. Đây là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo và đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/10/2021, Nguyễn S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Lê Ngọc N với tổng số tiền 60.000.000 đồng bao gồm các khoản cấp cứu, điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thiệt hại ngày công lao động, người chăm sóc và các chi phí hợp lý khác theo sự thỏa thuận của hai bên theo quy định của pháp luật. Ông N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên cần ghi nhận.

[7] Đối với mâu thuẫn giữa Nguyễn S và anh Lê Quang Th vào khoảng tháng 8/2021, S khai anh Th có dùng cán kiếm gõ vào đầu S nhưng không gây thương tích gì và S cũng không yêu cầu Cơ quan điều tra giải quyết. Tuy nhiên, anh Th khai chỉ dùng tay đập vào mũ bảo hiểm của S đang đội trên đầu. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chỗ ở của anh Th nhưng không tìm thấy thanh kiếm nào. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Th là phù hợp.

[8] Đối với hung khí Nguyễn S đã dùng để đâm ông Lê Ngọc N vào ngày 30/9/2021, S khai đã ném xuống sông Tiên Hưng, thuộc địa phận thôn Phú Nông, xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với vật chứng khác của vụ án gồm: 01 chiếc áo rằn ri màu xám, trên áo có chữ U.S.ARMYY, có vết rách và dính máu khô (áo ông N mặc khi bị S dùng dao đâm, do ông N giao nộp); 01 chiếc áo rằn ri màu xám, trên áo có chữ ROKA, tại khu vực quanh hai bên túi áo có 05 vết rách; 01 dao bầu bằng kim loại màu đen dài 30cm, cán gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19cm bản rộng nhất 5,5cm, bản hẹp

nhất 0,1cm (Cơ quan điều tra quản lý của ông N phục vụ quá trình điều tra); 01 chiếc bay xây dựng dài 34cm, cán cầm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi được cắt thành hình tam giác, đầu mũi nhọn, hai cạnh sắc, bản rộng nhất của bay 09cm, bản hẹp nhất 0,1cm (Cơ quan điều tra quản lý của anh Vũ Văn V phục vụ quá trình điều tra). Ông N, anh Vinh không có nhu cầu nhận lại, mặt khác giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn S (tên gọi khác/tên thường gọi: Nguyễn Hải S, Nguyễn Văn S, Nguyễn Quý S) phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp *“Dùng hung khí nguy hiểm”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/11/2021.

3. Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xem xét lại bản án theo trình tự luật định về tội danh đối với bị cáo Nguyễn S.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn S và bị hại Lê Ngọc N đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả với tổng số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*). Bị cáo đã thực hiện xong.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo rằn ri màu xám, trên áo có chữ U.S.ARMY, có vết rách và dính máu khô (áo ông N mặc khi bị S dùng dao đâm, do ông N giao nộp); 01 chiếc áo rằn ri màu xám, trên áo có chữ ROKA, tại khu vực quanh hai bên túi áo có 05 vết rách; 01 dao bầu bằng kim loại màu đen dài 30cm, cán gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19cm bản rộng nhất 5,5cm, bản hẹp nhất 0,1cm (Cơ quan điều tra quản lý của ông N phục vụ quá trình điều tra); 01 chiếc bay xây dựng dài 34cm, cán cầm bằng gỗ dài 15cm, lưỡi được cắt thành hình tam giác, đầu mũi nhọn, hai cạnh sắc, bản rộng nhất của bay 09cm, bản hẹp nhất 0,1cm (Cơ quan điều tra quản lý của anh Vũ Văn V phục vụ quá trình điều tra).

(Các vật chứng trên có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 39 ngày 04/3/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn S phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- Công an huyện Quỳnh Phụ.
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phụng